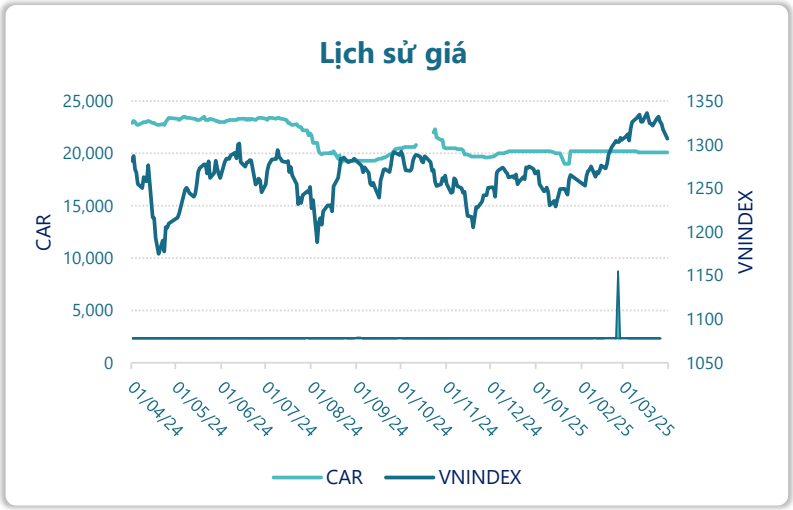
FireAnt

CTCP Tập đoàn Giáo dục Trí Việt (HNX: CAR)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**20,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	5,059,098
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	102
P/E	
EPS	

DT thuần

Q1/25

6.66

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.14| -48.0%

LN sau thuế

Q1/25

0.02

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.22| -98.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

12.1%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2024

41.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.20| 3.0%

LN sau thuế

2024

3.91

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.32| 8.8%

ROE

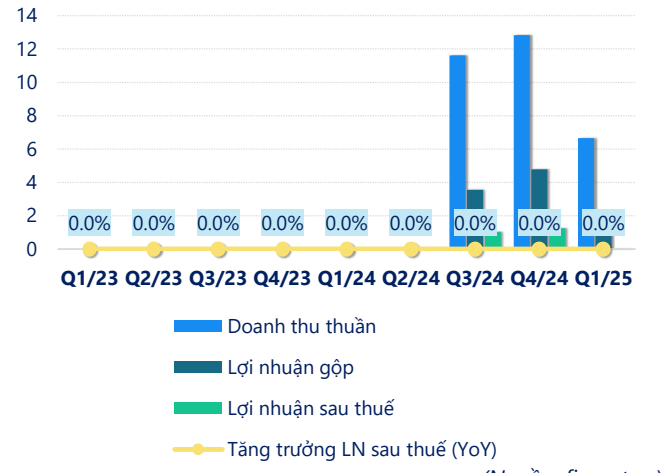
2024

7.7%

+/- YoY: ▼ 1.1%

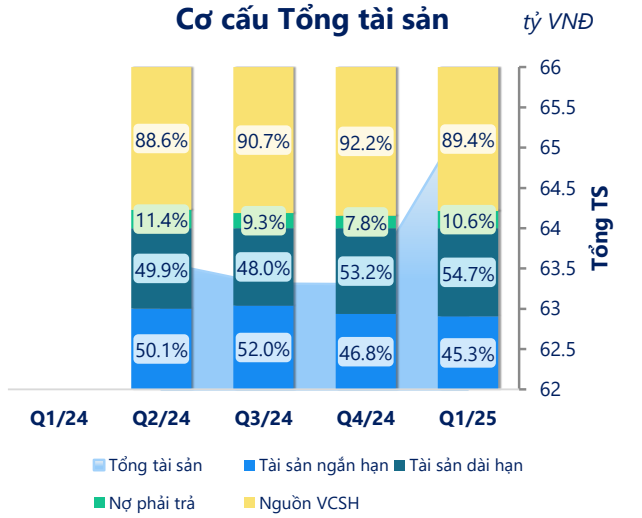
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



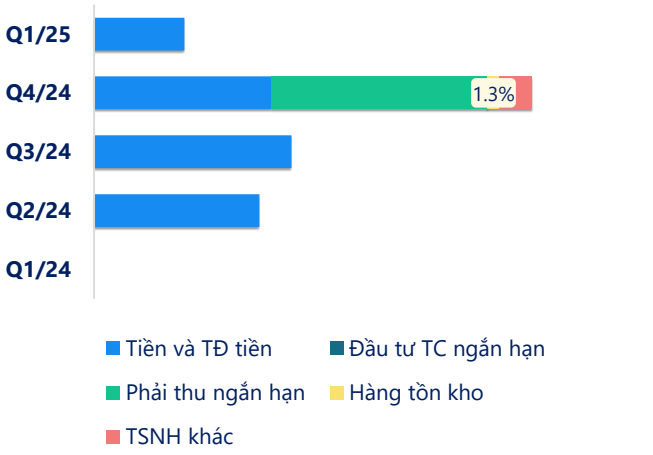
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



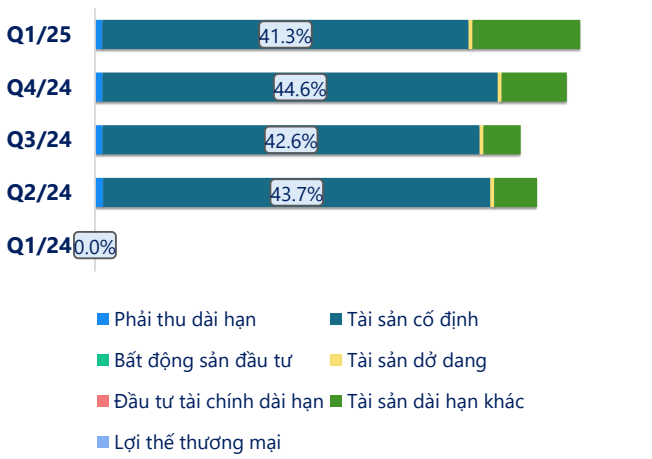
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



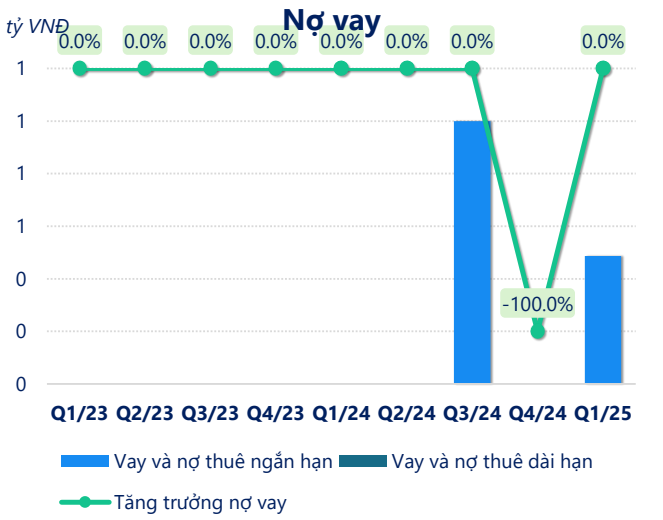
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



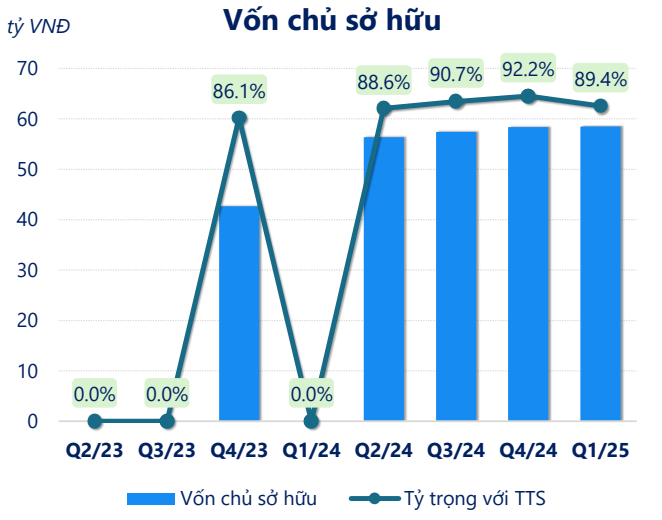
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



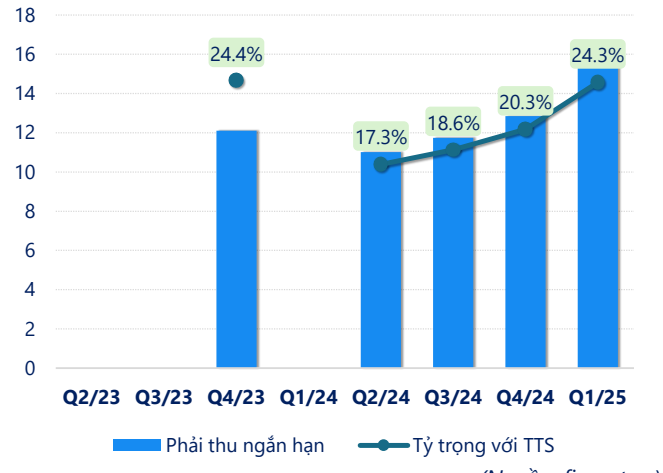
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



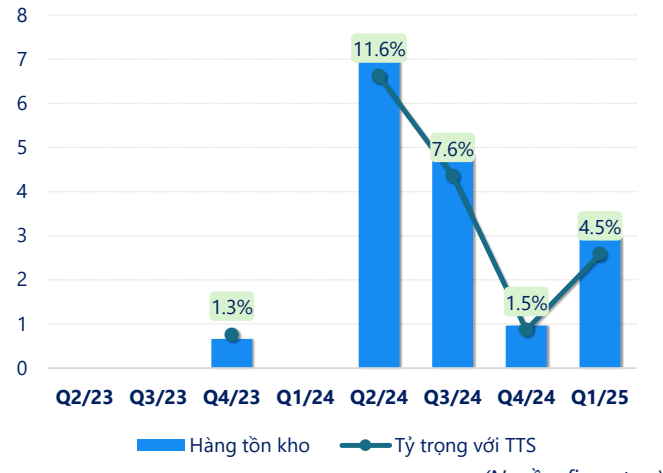
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



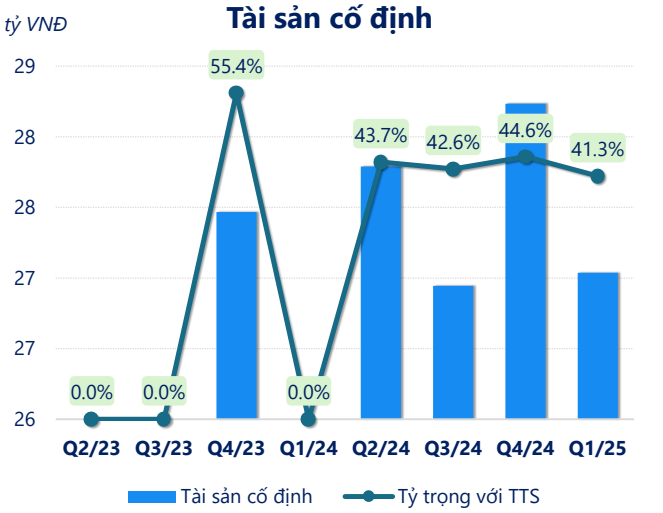
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



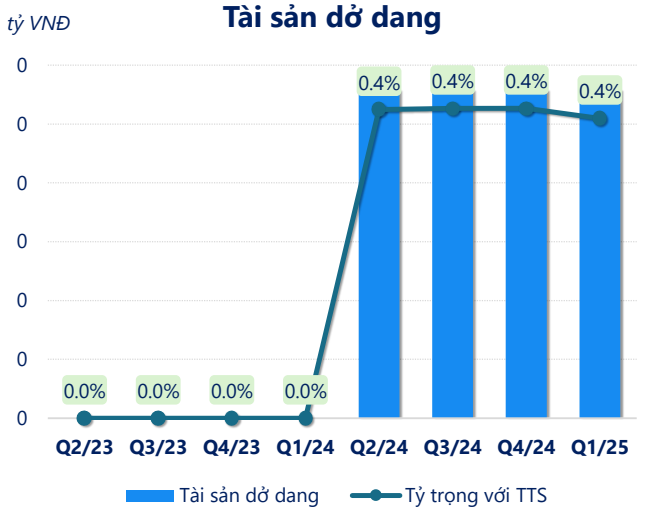
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



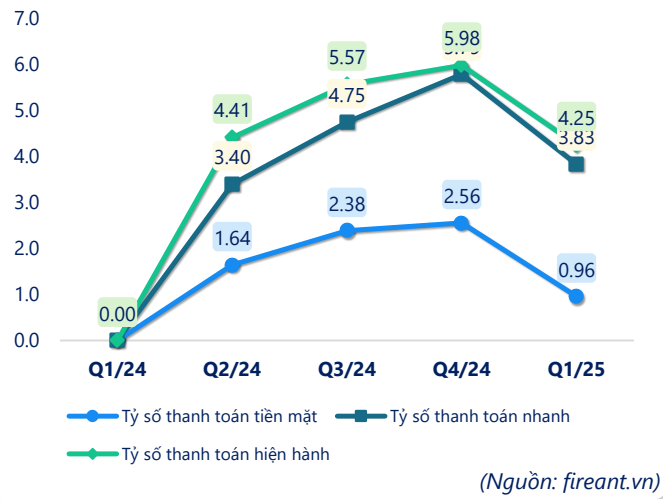
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



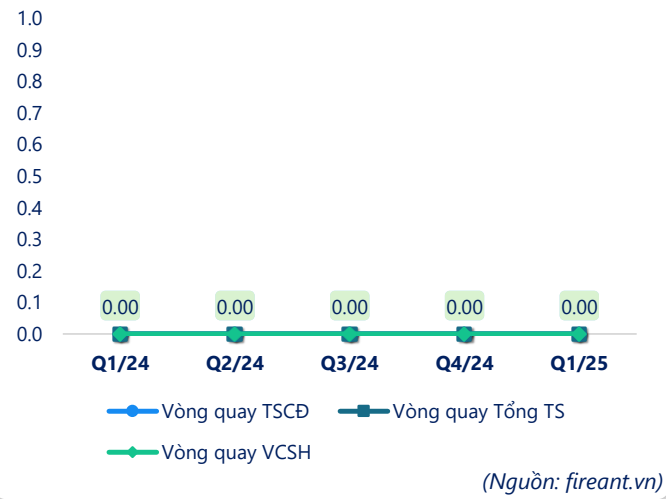
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản		**63.6**	**63.3**	**63.3**	**65.4**
Tài sản ngắn hạn		**31.9**	**32.9**	**29.6**	**29.6**
Tiền và tương đương tiền		11.9	14.1	12.7	6.68
Đầu tư tài chính ngắn hạn		0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn		11.0	11.7	12.9	15.9
Hàng tồn kho		7.35	4.83	0.96	2.96
Tài sản ngắn hạn khác		1.65	2.23	3.14	4.09
Tài sản dài hạn		**31.7**	**30.4**	**33.7**	**35.8**
Phải thu dài hạn		0.58	0.54	0.54	0.54
Tài sản cố định		27.8	26.9	28.2	27.0
Bất động sản đầu tư		0	0	0	0
Tài sản dở dang		0.28	0.28	0.28	0.28
Đầu tư tài chính dài hạn		0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác		3.07	2.64	4.64	7.96
Lợi thế thương mại		0	0	0	0
Nợ phải trả		**7.22**	**5.91**	**4.95**	**6.96**
Nợ ngắn hạn		**7.22**	**5.91**	**4.95**	**6.96**
Vay và nợ thuê ngắn hạn		0	1.00	0	0.49
Phải trả người bán ngắn hạn		0.82	1.13	1.11	2.22
Nợ dài hạn		0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn		0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu		**56.4**	**57.4**	**58.4**	**58.5**
Vốn chủ sở hữu		**56.4**	**57.4**	**58.4**	**58.5**
Vốn điều lệ		50.6	50.6	50.6	50.6
Kinh phí và quỹ khác		0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)